

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /GPMT-UBND

Hà Tiên, ngày 08 tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Phương
Linh Hà Tiên ngày 23 tháng 01 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình
số 73/TTr-TNMT ngày 06 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Phương Linh Hà Tiên, địa chỉ tại số 12 Châu Văn Liêm, khu phố 1, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở sơ chế thủy sản Phương Linh Hà Tiên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên cơ sở: Sơ chế thủy sản Phương Linh Hà Tiên.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 12 Châu Văn Liêm, khu phố 1, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh số 1702068924; đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ 02, ngày 15 tháng 11 năm 2018; do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1702068924.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chế biến thủy, hải sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi, quy mô: cơ sở được xây dựng tại số 12 Châu Văn Liêm, khu phố 1, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang với diện tích 350 m², tổng vốn đầu tư 03 tỷ đồng, cơ sở thuộc phân loại vào danh mục dự án nhóm C theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Công suất của cơ sở: công suất hoạt động của cơ sở có thể thay đổi tùy theo nguồn nguyên liệu cung cấp đầu vào và mức tiêu thụ của thị trường. Công suất trung bình khoảng 52,6 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo: Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Phương Linh Hà Tiên được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Phương Linh Hà Tiên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 3 năm 2024 đến ngày 08 tháng 3 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Phương Linh Hà Tiên;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- UBND phường Tô Châu;
- Lưu: VT.



Mai Quốc Thắng

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: gồm 02 nguồn.
- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh, bồn rửa tay của nhân viên.
- + Nguồn số 02: Nước thải sản xuất của cơ sở, bao gồm nước thải từ khâu sơ chế nguyên liệu, nước vệ sinh nhà xưởng, thiết bị, tiếp nhận nguyên liệu, nước rỉ từ phế thải nguyên liệu.

- Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dinh dưỡng, dầu mỡ, vi sinh vật,...

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại đường Châu Văn Liêm - Bế Văn Đàn, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104⁰30', múi chiều 3⁰): X = 1147722; Y = 0498754.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 05 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả thải liên tục 24 giờ/ngày đêm, liên tục các ngày trong năm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước thải (QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, Cột B, với K=1), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT Cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	mg/l	(5-9)	06 tháng/lần	
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50	06 tháng/lần	

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT Cột B)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
3	TSS	mg/l	100	06 tháng/lần	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	06 tháng/lần	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0	06 tháng/lần	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	06 tháng/lần	
7	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	mg/l	50	06 tháng/lần	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	06 tháng/lần	
9	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10	06 tháng/lần	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	06 tháng/lần	
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000	06 tháng/lần	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu nhà vệ sinh công cộng và nước rửa tay của nhân viên (cơ sở có xây dựng một nhà vệ sinh chung cho khu sơ chế) được thu gom theo hình thức tự chảy về hầm tự hoại 03 ngăn bên dưới nhà vệ sinh.

- Nước thải sản xuất được thu gom bằng các rãnh thu nước thải dẫn về hố gom tập trung bố trí bên trong xưởng sản xuất. Tại hố thu gom, nước thải sẽ được lược rác nhằm loại bỏ các chất thải có kích thước lớn; nước thải sẽ tự chảy về bể tự hoại 3 ngăn.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn (có thể tích 20 m³). Nước thải sinh hoạt của cơ sở sau khi được xử lý tại hầm tự hoại sẽ được thoát vào hệ thống cống thoát nước chung của khu vực tại đường Châu Văn Liêm - Bể Văn Đàn, phường Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Công suất thiết kế: Xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn được đặt ngay tại nhà vệ sinh với tổng thể tích là 20 m³ được xây dựng bằng bê tông cốt thép.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không có.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm

đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên của cơ sở; chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường.

2.3. Quản lý, kiểm tra hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải (định kỳ kiểm soát, hạn chế sự cố tắc nghẽn do chất rắn lơ lửng, đảm bảo dòng chảy, hoạt động ổn định của hệ thống)/.

